HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

V/v làm rõ cơ sở lập, lựa chọn và đánh giá phương án Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000 và phương án hướng tuyến Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng tỷ lệ 1/500 tại khu vực phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU

I.1. Mục đích và phạm vi của hồ sơ đề nghị giải trình

I.2. Quan điểm chung của cộng đồng dân cư

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

II.1. Cơ sở lập và những thay đổi của Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000

II.2. Mối quan hệ giữa Quy hoạch tỷ lệ 1/5000 và phương án hướng tuyến tỷ lệ 1/500

II.3. Cơ sở nghiên cứu, đề xuất và lựa chọn phương án hướng tuyến tỷ lệ 1/500

II.4. Phạm vi và mức độ tác động của phương án hướng tuyến đối với khu dân cư

II.5. Việc thể hiện và xem xét Khu tập thể F361 trong phương án

II.6. Cơ sở lựa chọn và so sánh các phương án hướng tuyến

III. TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH, TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VÀ CƠ CHẾ TIẾP NHẬN, PHẢN HỒI

III.1. Về phạm vi trách nhiệm giải trình của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội

III.2. Về trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến và cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến cộng đồng

IV. ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC GIẢI TRÌNH, CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHẢN HỒI

V. QUAN ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

VI. KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC NỘI DUNG, CÂU HỎI ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN ĐỒ VÀ SỐ LIỆU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP HOẶC CHỈ DẪN NGUỒN

PHỤ LỤC 3. YÊU CẦU VỀ BẢN ĐỒ CHỒNG GHÉP VÀ ĐỐI CHIẾU TẠI KHU VỰC F361

PHỤ LỤC 4. NGUYÊN TẮC ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHẢN HỒI

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

V/v làm rõ cơ sở lập, lựa chọn và đánh giá phương án Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000 và phương án hướng tuyến Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng tỷ lệ 1/500 tại khu vực phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

Kính gửi: VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đồng kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Hồng Hà;
- Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

I. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

I.1. Chủ thể đề nghị giải trình

Chúng tôi là cộng đồng cư dân đang sinh sống tại Khu tập thể F361, Ngõ 32 An Dương và các khu dân cư liên quan phường Hồng Hà.

I.2. Mục đích và phạm vi đề nghị giải trình

Mục đích của Hồ sơ đề nghị giải trình là góp phần làm rõ các căn cứ, cơ sở khoa học, tiêu chí và quy trình trong quá trình lập, điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000 và nghiên cứu, lựa chọn phương án hướng tuyến tỷ lệ 1/500, để các phương án được xem xét một cách khoa học, khách quan, minh bạch và phù hợp với thực tiễn, đồng thời giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng không cần thiết đối với người dân, tài sản và cộng đồng dân cư.

I.3. Quan điểm Hồ sơ đề nghị giải trình

Chúng tôi cho rằng việc giải trình cần bảo đảm tính khách quan, minh bạch, có căn cứ và có thể kiểm chứng; đồng thời làm rõ sự thống nhất giữa quy hoạch 1/5000 và phương án 1/500, để cộng đồng có cơ sở tham gia ý kiến một cách thực chất.

Hồ sơ này không nhằm thay thế thẩm quyền quyết định của các cơ quan nhà nước, mà tập trung vào việc làm rõ các nội dung chuyên môn, quá trình nghiên cứu và cơ sở hình thành các phương án.

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

II.1. Về phương án quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000

Qua nghiên cứu các hồ sơ được công bố và đối chiếu với thực tế khu dân cư, chúng tôi nhận thấy còn một số vấn đề quan trọng liên quan đến cơ sở chuyên môn, quá trình nghiên cứu phương án, tiêu chí lựa chọn, phạm vi ảnh hưởng và khả năng điều chỉnh phương án mà cộng đồng chưa có đủ thông tin để đánh giá. Vì vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, với vai trò là đơn vị thực hiện các nội dung nghiên cứu, lập và thể hiện hồ sơ quy hoạch theo phạm vi được giao, giải trình và làm rõ các nội dung chuyên môn dưới đây.

1. Cơ sở lập và điều chỉnh quy hoạch quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000

Đề nghị làm rõ:

- Những cơ sở, dữ liệu, yêu cầu và định hướng nào được sử dụng để lập/điều chỉnh quy hoạch.
- Những nội dung nào được kế thừa từ phương án đã được phê duyệt trước đây.
- Những nội dung nào được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế.
- Lý do và căn cứ của từng nhóm thay đổi quan trọng.

2. So sánh phương án quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 hiện nay với phương án đã được phê duyệt năm 2022

Đề nghị cung cấp hoặc chỉ rõ trên bản đồ:

Phương án nào được giữ nguyên; phương án nào được điều chỉnh; phương án nào được thay thế; phạm vi và mức độ thay đổi ra sao; cơ sở nào dẫn đến những thay đổi đó; và những thay đổi này đem lại hiệu quả hoặc lợi ích gì so với phương án đã được phê duyệt trước đây.

Đặc biệt, nếu một thay đổi làm tăng tác động đến khu dân cư thì cần giải trình **lợi ích hoặc hiệu quả tương ứng** của thay đổi đó.

3. Cơ sở xác định không gian đô thị, giao thông và khu dân cư

Đề nghị làm rõ cách xác định:

- mạng lưới giao thông;
- các tuyến đường;
- không gian cảnh quan;
- khu dân cư hiện hữu;
- các khu chức năng;
- các khu vực cần bảo tồn hoặc hạn chế tác động;

- các khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng lớn khi triển khai dự án.

II.2. Về mối quan hệ giữa quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 và phương án vị trí tuyến Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng, tỷ lệ 1/500

1. Quan hệ về trình tự và cơ sở lập

Việc đề nghị giải trình được thực hiện đồng thời đối với Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000 và phương án hướng tuyến Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng tỷ lệ 1/500, nhằm làm rõ tính liên kết giữa hai cấp độ quy hoạch, từ cơ sở lập và điều chỉnh quy hoạch, định hướng không gian và giao thông, đến việc cụ thể hóa thành hướng tuyến, đánh giá tác động và lựa chọn phương án.

Chúng tôi cho rằng việc giải trình cần được xem xét trong một chuỗi thống nhất, bởi những thay đổi ở cấp độ 1/5000 có thể ảnh hưởng đến cơ sở nghiên cứu và lựa chọn phương án 1/500; đồng thời những tác động cụ thể của phương án 1/500 cũng cần được phản ánh ngược trở lại trong quá trình hoàn thiện quy hoạch 1/5000.

Đề nghị làm rõ:

Quy hoạch 1/5000 và phương án 1/500 được nghiên cứu theo trình tự nào; phương án 1/500 được lập trên cơ sở những nội dung nào của quy hoạch 1/5000; những nội dung nào của 1/5000 có tính định hướng, những nội dung nào là cơ sở trực tiếp để xác định hướng tuyến 1/500?

2. Nếu quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 còn điều chỉnh thì vị trí tuyến trục đại lộ cảnh quan sông Hồng, tỷ lệ 1/500 được xử lý thế nào?

Trong trường hợp quy hoạch phân khu 1/5000 tiếp tục được điều chỉnh, thì phương án hướng tuyến 1/500 có được rà soát, điều chỉnh tương ứng hay không? Cơ chế và thời điểm rà soát, điều chỉnh như thế nào?

3. Ý kiến cộng đồng ở cấp quy hoạch 1/5000 có được chuyển tiếp sang cấp 1/500 hay không?

Đề nghị làm rõ:

Những ý kiến của cộng đồng đã góp ý đối với quy hoạch 1/5000, đặc biệt các ý kiến liên quan đến khu dân cư hiện hữu, F361, hướng tuyến giao thông, phạm vi ảnh hưởng và bảo vệ cộng đồng, được tiếp nhận và xử lý như thế nào trong quá trình nghiên cứu phương án 1/500?

II.3. Về phương án vị trí tuyến trục đại lộ cảnh quan sông Hồng, tỷ lệ 1/500

Sau khi làm rõ nền tảng quy hoạch 1/5000 và mối quan hệ giữa hai cấp quy hoạch, đề nghị làm rõ cơ sở nghiên cứu và lựa chọn phương án hướng tuyến 1/500.

1. Cơ sở xác định hướng tuyến

Đề nghị giải trình các tiêu chí được sử dụng để xác định hướng tuyến, bao gồm:

- giao thông và kết nối mạng lưới;
- yêu cầu kỹ thuật;
- cảnh quan và tổ chức không gian đô thị;
- điều kiện hiện trạng;
- chi phí đầu tư;
- giải phóng mặt bằng;
- các tác động đối với nhà ở, đất ở và cộng đồng dân cư.

2. Các phương án hướng tuyến đã được nghiên cứu

Đề nghị cho biết:

- Có bao nhiêu phương án đã được nghiên cứu?

- Các phương án khác nhau như thế nào?
- Những phương án nào đã được loại bỏ và vì sao?
- Có phương án nào được nghiên cứu nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu dân cư hay không?

Nếu có, **đề nghị cung cấp bản đồ** hoặc sơ đồ các phương án để cộng đồng có cơ sở đối chiếu.

3. Khả năng điều chỉnh, dịch chuyển hướng tuyến

Đề nghị làm rõ trong quá trình nghiên cứu, Viện có xem xét các phương án điều chỉnh, dịch chuyển hướng tuyến tại những khu vực dân cư tập trung hay không; nếu có, đề nghị cho biết các phương án đã được xem xét và cơ sở đánh giá, lựa chọn.

Nếu không xem xét, đề nghị làm rõ cơ sở xác định việc điều chỉnh, dịch chuyển là không phù hợp hoặc không khả thi.

II.4. Về tác động của phương án vị trí tuyến trục đại lộ cảnh quan sông Hồng, tỷ lệ 1/500

Đề nghị làm rõ kết quả và mức độ tác động của phương án hướng tuyến hiện tại, cụ thể về:

- phạm vi ảnh hưởng và phạm vi dự kiến thực hiện;
- chỉ giới đường đỏ;
- đất ở bị ảnh hưởng;
- số hộ bị ảnh hưởng và số hộ có khả năng phải di dời;
- nhà ở, công trình và tài sản bị ảnh hưởng;
- giao thông dân sinh;
- mức độ chia cắt khu dân cư;
- môi trường và không gian sống.

Đặc biệt, đề nghị cho biết các tác động trên đã được lượng hóa, đánh giá và sử dụng như thế nào trong quá trình so sánh, lựa chọn phương án hướng tuyến.

II.5. Đề nghị giải trình riêng đối với khu tập thể F361, ngõ 32 An Dương, phường Hồng Hà

Đề nghị cung cấp **bản đồ chồng ghép ranh giới F361, hướng tuyến 1/500**, chỉ giới đường đỏ, phạm vi dự kiến ảnh hưởng/giải phóng mặt bằng và các hạng mục liên quan của đồ án 1/500, qua đó xác định cụ thể mức độ và nguyên nhân tác động.

Đồng thời đề nghị làm rõ:

- Phạm vi và mức độ ảnh hưởng đối với F361;
- Số hộ bị ảnh hưởng theo từng nhóm, nếu đã có số liệu;
- Hạng mục nào của phương án gây ra ảnh hưởng;
- Đã nghiên cứu khả năng hạn chế ảnh hưởng đối với F361 hay chưa;
- F361 được xem xét như thế nào với tư cách là một cộng đồng dân cư hiện hữu có lịch sử, quan hệ xã hội và giá trị cộng đồng.

II.6. Về cơ sở lựa chọn phương án

Đề nghị giải trình cơ sở lựa chọn phương án hướng tuyến hiện tại trên cơ sở kết quả nghiên cứu và so sánh các phương án đã được xem xét.

Đề nghị làm rõ các tiêu chí có ý nghĩa quyết định trong việc lựa chọn phương án, đồng thời cho biết kết quả so sánh về giao thông, kỹ thuật, kết nối, cảnh quan, chi phí đầu tư, giải phóng mặt bằng và mức độ ảnh hưởng đến người dân và cộng đồng.

Trường hợp phương án được lựa chọn có mức độ tác động lớn hơn đối với khu dân cư, đề nghị làm rõ cơ sở của sự lựa chọn và hiệu quả tương ứng của phương án.

III. TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH, TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VÀ CƠ CHẾ TIẾP NHẬN, PHẢN HỒI

III.1. Về trách nhiệm giải trình

Chúng tôi hiểu rằng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội không phải là cơ quan quyết định cuối cùng đối với phương án quy hoạch. Tuy nhiên, với vai trò là đơn vị thực hiện các nội dung nghiên cứu, lập và thể hiện hồ sơ quy hoạch theo phạm vi được giao, kính đề nghị Viện giải trình các nội dung thuộc trách nhiệm chuyên môn, trên cơ sở hồ sơ, bản vẽ, số liệu và các nghiên cứu đã sử dụng trong quá trình lập phương án.

Cụ thể, đề nghị làm rõ cơ sở chuyên môn của phương án; các phương án đã được nghiên cứu; tiêu chí và kết quả lựa chọn; các số liệu và phạm vi ảnh hưởng thể hiện trên bản vẽ; phương pháp đánh giá tác động; cũng như cơ sở loại bỏ hoặc lựa chọn các phương án thay thế**.**

Đồng thời, đề nghị phân biệt rõ những nội dung thuộc trách nhiệm chuyên môn của đơn vị lập quy hoạch và những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan quản lý nhà nước, để cộng đồng có thể xác định đúng cơ quan chịu trách nhiệm đối với từng vấn đề.

III.2. Về trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến và cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến cộng đồng

1. Về trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến

Chúng tôi nhận thấy việc lấy ý kiến đối với phương án quy hoạch vị trí tuyến trục đại lộ cảnh quan sông Hồng, tỷ lệ 1/500 hiện được thực hiện bởi một đơn vị ngoài cơ quan nhà nước. Đề nghị làm rõ tư cách pháp lý, vai trò và trách nhiệm của đơn vị này; căn cứ giao hoặc lựa chọn thực hiện việc lấy ý kiến; mối quan hệ với cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch; đồng thời xác định cơ quan chịu trách nhiệm cuối cùng về tính đầy đủ, khách quan, minh bạch của quá trình lấy ý kiến và việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến cộng đồng.

Trường hợp đơn vị tổ chức lấy ý kiến đồng thời có lợi ích liên quan đến việc triển khai dự án, đề nghị làm rõ **cơ chế bảo đảm tính khách quan và phòng ngừa xung đột lợi ích** trong quá trình tổ chức, tổng hợp và chuyển giao ý kiến.

Đề nghị công khai, trong phạm vi phù hợp, **căn cứ pháp lý, phạm vi nhiệm vụ và trách nhiệm của các bên** trong quá trình lấy ý kiến, để cộng đồng có cơ sở xác định rõ vai trò của từng chủ thể và trách nhiệm đối với kết quả lấy ý kiến.

2. Về tiếp nhận, tiếp thu và phản hồi ý kiến cộng đồng

Đề nghị làm rõ cơ chế xử lý ý kiến sau khi lấy ý kiến, trong đó cần phân định:

- Ý kiến nào được tiếp thu;
- Ý kiến nào không được tiếp thu và lý do;
- Ý kiến nào cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá;
- Cơ chế và thời điểm phản hồi đối với từng nhóm vấn đề.

Quan trọng nhất, đề nghị việc phản hồi được thực hiện **theo từng nhóm vấn đề và từng nội dung cụ thể**, thay vì chỉ trả lời chung rằng "đã tiếp thu".

Để việc giải trình có thể **kiểm chứng, đối chiếu và theo dõi**, chúng tôi kính đề nghị Viện, trong phạm vi thông tin được phép công khai, ưu tiên trả lời theo nguyên tắc:

- **Vị trí** – trả lời bằng **bản đồ**;
- **Phạm vi** – trả lời bằng **bản đồ và diện tích**;
- **Dân cư** – trả lời bằng **số hộ**;
- **Tài sản** – trả lời bằng **số lượng và phân loại**;
- **Phương án** – trả lời bằng **bản đồ hoặc sơ đồ so sánh**;
- **Lựa chọn** – trả lời bằng **tiêu chí và kết quả đánh giá**;
- **Tác động** – trả lời bằng **phương pháp và kết quả đánh giá**;
- **Quy trình** – trả lời bằng **các bước và thời điểm thực hiện**.

Đối với những tài liệu có tính chuyên môn cao, đề nghị có **phần giải thích ngắn gọn về nội dung, ý nghĩa và kết luận chính**, để người dân có thể tiếp cận và hiểu được thông tin mà không nhất thiết phải có chuyên môn sâu.

IV. ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHẢN HỒI

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, chúng tôi trân trọng đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội**:**

1. Xem xét và có **văn bản giải trình** đối với các nội dung được nêu trong Hồ sơ này, trong phạm vi trách nhiệm chuyên môn của Viện.

2. Trong phạm vi thông tin được phép công khai, **cung cấp hoặc chỉ dẫn nguồn** các tài liệu, bản đồ, sơ đồ và số liệu làm cơ sở cho việc nghiên cứu, đánh giá và giải trình.

3. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của **Sở Xây dựng, UBND Thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền khác**, đề nghị Viện xác định rõ để cộng đồng có thể gửi kiến nghị đến đúng cơ quan chịu trách nhiệm.

4. Trường hợp phương án hướng tuyến vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, đề nghị **các kết quả giải trình và những ý kiến của cộng đồng được tổng hợp,**

chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét trong quá trình hoàn thiện phương án; đồng thời đề nghị việc giải trình được thực hiện **trước khi phương án chuyển sang bước tiếp theo**, để các ý kiến của cộng đồng có cơ sở được xem xét thực chất khi phương án vẫn còn khả năng nghiên cứu, điều chỉnh.

V. QUAN ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG

Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng:

Việc đề nghị giải trình không đồng nghĩa với việc phản đối mục tiêu phát triển Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng.

Trong phiếu lấy ý kiến, cộng đồng không đồng thuận với **phương án và vị trí hướng tuyến hiện tại**, bởi những cơ sở lựa chọn tuyến, phạm vi ảnh hưởng và khả năng điều chỉnh, dịch chuyển tuyến để giảm thiểu tác động chưa được làm rõ đầy đủ. Đồng thời, cộng đồng đã xác định rõ rằng **không đồng thuận với phương án hiện tại không có nghĩa là không đồng thuận với mục tiêu phát triển Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng**.

Chúng tôi mong muốn một phương án tốt cho Thành phố, đồng thời cũng là một phương án **hợp lý đối với những người dân đang sinh sống trong khu vực chịu tác động**.

Theo chúng tôi, một phương án quy hoạch có chất lượng không chỉ cần chứng minh rằng **phương án có thể thực hiện được**, mà cần làm rõ hơn rằng: vì sao đây là phương án phù hợp; đã nghiên cứu những khả năng nào khác; những tác động phát sinh là gì; và vì sao những tác động đó là cần thiết trong khi các phương án ít ảnh hưởng hơn có thể không được lựa chọn.

Đó cũng là cơ sở để cộng đồng có thể hiểu, đánh giá và tham gia một cách có trách nhiệm vào quá trình phát triển Thủ đô.

VI. KẾT LUẬN

Chúng tôi trân trọng đề nghị **Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội** xem xét và có văn bản giải trình đối với các nội dung nêu trong Hồ sơ này, trên cơ sở **hồ sơ, bản vẽ, số liệu và các nghiên cứu chuyên môn thực tế đã được sử dụng trong quá trình lập quy hoạch**; đồng thời, trong phạm vi thông tin được phép công khai, cung cấp hoặc chỉ dẫn nguồn các tài liệu làm cơ sở cho việc giải trình.

Đề nghị Quý Viện **xác nhận việc tiếp nhận Hồ sơ**, thông tin cơ quan, đơn vị hoặc đầu mối có trách nhiệm xem xét, xử lý các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền; đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của cơ quan khác, đề nghị chỉ rõ cơ quan có trách nhiệm để cộng đồng thuận tiện theo dõi và kiến nghị.

Chúng tôi kính đề nghị các nội dung cộng đồng phản ánh, kiến nghị được xem xét **đầy đủ, khách quan và có phản hồi cụ thể**, trong đó làm rõ những nội dung được tiếp thu, chưa được tiếp thu và lý do, những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, cũng như kết quả xử lý đối với từng nhóm vấn đề.

Đặc biệt, chúng tôi mong muốn việc **giải trình, tham vấn và phản hồi được thực hiện khi các phương án vẫn còn khả năng được nghiên cứu, so sánh và điều chỉnh**, để ý kiến của cộng đồng có thể được xem xét thực chất trong quá trình hoàn thiện phương án, nhất là đối với **khu vực F361 và các khu dân cư hiện hữu có khả năng chịu tác động**.

Chúng tôi trân trọng đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội xem xét và phản hồi các nội dung nêu trên trên cơ sở hồ sơ, bản vẽ, số liệu và các nghiên cứu chuyên môn thực tế đã được sử dụng trong quá trình lập quy hoạch. Chúng tôi mong muốn việc giải trình và tham vấn được thực hiện khi các phương án vẫn còn khả năng được nghiên cứu, so sánh và điều chỉnh, đặc biệt đối với khu vực F361 và các khu dân cư hiện hữu.

Thông tin về địa chỉ tiếp nhận kết quả giải trình của Quý Viện: Đề nghị Quý Viện gửi văn bản giải trình và các thông tin, tài liệu phản hồi (nếu có) về địa chỉ:

Đào Mạnh Tiến, nhà 16, đường 6, F361, An Dương, phường Hồng Hà. Số điện thoại: 0399792453. Email: homthuf361@gmail.com

Trân trọng đề nghị Quý Viện xem xét và phản hồi.

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cựu chiến binh Đào Mạnh Tiến

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG, CÂU HỎI ĐỀ NGHỊ GIẢI TRÌNH

Phụ lục này hệ thống hóa các nội dung đề nghị giải trình tại Mục II của Hồ sơ, nhằm thuận tiện cho việc tiếp nhận, phân công và phản hồi theo từng nhóm vấn đề.

A. QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ SÔNG HỒNG TỶ LỆ 1/5000

1. Những cơ sở, dữ liệu, yêu cầu và định hướng nào được sử dụng để lập hoặc điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000?

2. Những nội dung nào được kế thừa từ phương án đã được phê duyệt trước đây; những nội dung nào được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế?

3. Đối với các thay đổi quan trọng, căn cứ và lý do của từng nhóm thay đổi là gì?

4. Phương án 1/5000 hiện nay khác phương án đã được phê duyệt năm 2022 ở những nội dung và khu vực nào; phạm vi, mức độ thay đổi và cơ sở của từng thay đổi ra sao?

5. Những thay đổi so với phương án năm 2022 đem lại hiệu quả hoặc lợi ích gì; nếu thay đổi làm tăng tác động đến khu dân cư thì lợi ích hoặc hiệu quả tương ứng là gì?

6. Cơ sở xác định mạng lưới giao thông, các tuyến đường, không gian cảnh quan, khu dân cư hiện hữu, các khu chức năng, khu vực cần bảo tồn hoặc hạn chế tác động và khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng lớn là gì?

B. MỐI QUAN HỆ GIỮA QUY HOẠCH 1/5000 VÀ PHƯƠNG ÁN 1/500

1. Quy hoạch 1/5000 và phương án hướng tuyến 1/500 được nghiên cứu theo trình tự nào?

2. Phương án 1/500 được lập trên cơ sở những nội dung nào của quy hoạch 1/5000?

3. Những nội dung nào của quy hoạch 1/5000 mang tính định hướng và những nội dung nào là cơ sở trực tiếp để xác định hướng tuyến 1/500?

4. Nếu quy hoạch 1/5000 tiếp tục được điều chỉnh, phương án hướng tuyến 1/500 có được rà soát, điều chỉnh tương ứng hay không? Cơ chế và thời điểm rà soát, điều chỉnh như thế nào?

5. Những ý kiến cộng đồng đã góp ý đối với quy hoạch 1/5000, đặc biệt các ý kiến liên quan đến khu dân cư hiện hữu, F361, hướng tuyến giao thông, phạm vi ảnh hưởng và bảo vệ cộng đồng, được tiếp nhận và xử lý như thế nào trong quá trình nghiên cứu phương án 1/500?

C. PHƯƠNG ÁN HƯỚNG TUYẾN 1/500

1. Những tiêu chí nào được sử dụng để xác định hướng tuyến, bao gồm giao thông, kết nối mạng lưới, yêu cầu kỹ thuật, cảnh quan, hiện trạng, chi phí đầu tư, giải phóng mặt bằng và tác động đối với nhà ở, đất ở và cộng đồng?

2. Có bao nhiêu phương án hướng tuyến đã được nghiên cứu; các phương án khác nhau như thế nào?

3. Những phương án nào đã được loại bỏ và vì sao?

4. Có phương án nào được nghiên cứu nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu dân cư hay không? Nếu có, đề nghị cung cấp bản đồ hoặc sơ đồ để đối chiếu.

5. Viện có xem xét khả năng điều chỉnh, dịch chuyển hướng tuyến tại các khu vực dân cư tập trung hay không? Nếu có, các phương án đó được đánh giá trên cơ sở nào?

6. Nếu không xem xét khả năng điều chỉnh, dịch chuyển tại một khu vực cụ thể, cơ sở xác định việc điều chỉnh là không phù hợp hoặc không khả thi là gì?

D. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN 1/500 VÀ KHU TẬP THỂ F361

1. Phạm vi ảnh hưởng và phạm vi dự kiến thực hiện của phương án hướng tuyến hiện tại là bao nhiêu và được xác định trên bản đồ nào?

2. Chỉ giới đường đỏ, đất ở bị ảnh hưởng, số hộ bị ảnh hưởng và số hộ có khả năng phải di dời được xác định như thế nào?

3. Nhà ở, công trình và tài sản nào bị ảnh hưởng; số lượng và phân loại ra sao?

4. Phương án ảnh hưởng như thế nào đến giao thông dân sinh, mức độ chia cắt khu dân cư, môi trường và không gian sống?

5. Các tác động nêu trên đã được lượng hóa và đánh giá bằng phương pháp nào, và kết quả đánh giá được sử dụng như thế nào trong việc so sánh, lựa chọn phương án?

6. Đối với F361, phạm vi và mức độ ảnh hưởng cụ thể là gì; số hộ bị ảnh hưởng theo từng nhóm là bao nhiêu nếu đã có số liệu?

7. Hạng mục nào của phương án gây ra ảnh hưởng đối với F361; đã nghiên cứu khả năng hạn chế ảnh hưởng hay chưa?

8. F361 được xem xét như thế nào với tư cách là một cộng đồng dân cư hiện hữu có lịch sử, quan hệ xã hội và giá trị cộng đồng?

E. CƠ SỞ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở lựa chọn phương án hướng tuyến hiện tại là gì trên cơ sở kết quả nghiên cứu và so sánh các phương án đã được xem xét?

2. Những tiêu chí nào có ý nghĩa quyết định trong việc lựa chọn phương án?

3. Kết quả so sánh giữa các phương án về giao thông, kỹ thuật, kết nối, cảnh quan, chi phí đầu tư, giải phóng mặt bằng và mức độ ảnh hưởng đến người dân và cộng đồng như thế nào?

4. Nếu phương án được lựa chọn có mức độ tác động lớn hơn đối với khu dân cư, cơ sở của sự lựa chọn và hiệu quả tương ứng của phương án là gì?

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN ĐỒ VÀ SỐ LIỆU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP HOẶC CHỈ DẪN NGUỒN

Đề nghị cung cấp hoặc chỉ dẫn nguồn trong phạm vi thông tin được phép công khai. Trường hợp tài liệu chưa thể cung cấp, đề nghị cho biết cơ quan hoặc đơn vị quản lý và căn cứ của việc hạn chế cung cấp.

1. Các hồ sơ, bản vẽ và tài liệu thuyết minh được sử dụng làm cơ sở lập hoặc điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5000.

2. Bản đồ thể hiện các nội dung thay đổi giữa phương án 1/5000 hiện nay và phương án đã được phê duyệt năm 2022, trong đó chỉ rõ khu vực giữ nguyên, điều chỉnh, thay thế và phạm vi thay đổi.

3. Các bản đồ hoặc sơ đồ thể hiện quá trình nghiên cứu, hình thành và so sánh các phương án hướng tuyến 1/500 đã được xem xét.

4. Bản đồ phương án hướng tuyến hiện tại, chỉ giới đường đỏ, phạm vi dự kiến ảnh hưởng hoặc giải phóng mặt bằng và các hạng mục liên quan.

5. Các số liệu về diện tích đất ở bị ảnh hưởng; số hộ bị ảnh hưởng; số hộ có khả năng phải di dời; nhà ở, công trình và tài sản bị ảnh hưởng.

6. Các tài liệu, phương pháp và kết quả đánh giá tác động đối với giao thông dân sinh, môi trường, không gian sống và mức độ chia cắt khu dân cư.

7. Các tài liệu thể hiện tiêu chí đánh giá và kết quả so sánh các phương án, bao gồm các tiêu chí giao thông, kỹ thuật, kết nối, cảnh quan, chi phí và tác động xã hội.

8. Bản đồ chồng ghép ranh giới khu tập thể F361 với hướng tuyến 1/500, chỉ giới đường đỏ, phạm vi dự kiến ảnh hưởng hoặc giải phóng mặt bằng và các hạng mục liên quan.

9. Các tài liệu thể hiện việc tiếp nhận, tổng hợp và xử lý các ý kiến cộng đồng liên quan đến quy hoạch 1/5000 và phương án 1/500, trong phạm vi được phép cung cấp.

10. Các văn bản, quyết định, nhiệm vụ hoặc tài liệu xác định vai trò, phạm vi nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị tham gia tổ chức lấy ý kiến đối với phương án 1/500.

PHỤ LỤC 3

YÊU CẦU VỀ BẢN ĐỒ CHỒNG GHÉP VÀ ĐỐI CHIẾU

TẠI KHU VỰC F361

Đề nghị sử dụng cùng một hệ quy chiếu và phạm vi thể hiện phù hợp để cộng đồng có thể trực tiếp đối chiếu vị trí, phạm vi và mức độ tác động.

1. Các lớp thông tin đề nghị thể hiện trên cùng bản đồ

- Ranh giới hiện trạng khu tập thể F361 và khu dân cư liên quan.
- Hướng tuyến phương án 1/500 hiện tại.
- Chỉ giới đường đỏ và các mốc hoặc ranh giới kỹ thuật có liên quan.
- Phạm vi dự kiến ảnh hưởng hoặc giải phóng mặt bằng.
- Các hạng mục công trình, nút giao, đường kết nối hoặc thành phần khác của đồ án 1/500 có khả năng tạo ra tác động.
- Các tuyến giao thông dân sinh và các không gian sinh hoạt, tiếp cận có liên quan, nếu được thể hiện trong hồ sơ.

2. Nội dung cần xác định từ bản đồ chồng ghép

- Phần diện tích F361 bị ảnh hưởng và loại hình ảnh hưởng.
- Số hộ và nhóm hộ bị ảnh hưởng, nếu đã có số liệu.
- Những công trình, nhà ở hoặc tài sản bị ảnh hưởng.
- Nguyên nhân trực tiếp tạo ra ảnh hưởng: hướng tuyến, chỉ giới, nút giao, công trình hoặc thành phần nào khác.
- Có hay không có khả năng điều chỉnh hướng tuyến để hạn chế ảnh hưởng; nếu có, đề nghị thể hiện các phương án để đối chiếu.

3. Yêu cầu về khả năng kiểm chứng

Đề nghị các số liệu diện tích, số hộ và phạm vi ảnh hưởng được thống nhất với bản đồ, có căn cứ xác định rõ ràng và có thể đối chiếu giữa bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu liên quan. Trường hợp số liệu mới chỉ là dự kiến, đề nghị ghi rõ tính chất và thời điểm của số liệu.

PHỤ LỤC 4

NGUYÊN TẮC ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHẢN HỒI

Phụ lục này nhằm giúp việc phản hồi có thể được tiếp nhận, đối chiếu và theo dõi theo từng vấn đề cụ thể.

- Vị trí – trả lời bằng bản đồ.
- Phạm vi – trả lời bằng bản đồ và diện tích.
- Dân cư – trả lời bằng số hộ.
- Tài sản – trả lời bằng số lượng và phân loại.
- Phương án – trả lời bằng bản đồ hoặc sơ đồ so sánh.
- Lựa chọn – trả lời bằng tiêu chí và kết quả đánh giá.
- Tác động – trả lời bằng phương pháp và kết quả đánh giá.
- Quy trình – trả lời bằng các bước và thời điểm thực hiện.
- Đối với ý kiến cộng đồng: phân định rõ nội dung được tiếp thu, chưa được tiếp thu và lý do, nội dung cần tiếp tục nghiên cứu và hướng xử lý.
- Đối với tài liệu chuyên môn: kèm phần giải thích ngắn gọn về nội dung, ý nghĩa và kết luận chính để người dân có thể tiếp cận.